

**CÔNG TY TNHH TM DV KỸ THUẬT HÙNG THỊNH PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV KỸ THUẬT HÙNG THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH PHAT TM DV TECHNICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HTP TM DV T CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703081167

**3. Ngày thành lập:** 05/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 809, đường Huỳnh Văn Luỹ, Khu phố 7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0937297199

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                 | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống camera , hệ thống báo trộm, báo cháy, báo khói; Lắp đặt máy bơm phòng cháy, chữa cháy                     | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                   | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hoá                                                                                                                                | 4610        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy, camera , báo trộm, báo cháy, báo khói; bán buôn máy bơm phòng cháy, chữa cháy | 4659        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                               | 4663        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                     | 4669        |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: tư vấn, thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống camera , hệ thống báo trộm, báo cháy, báo khói                              | 7110        |
| 10. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 11. | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                              | 2011        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì và các sản phẩm bằng nhựa                                                                                                                   | 2220        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa                                                                                                           | 5229        |
| 14. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị hệ thống xử lý nước                                                                                                        | 3312        |
| 15. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                               | 3320        |
| 16. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                     | 3600        |
| 17. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                         | 3700        |
| 18. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                     | 4101        |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                               | 4102        |
| 20. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                     | 4229        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                            | 4299        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                 | 4321(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THỊ ANH NỤ | Việt Nam  | Số 32/32, Đường ĐX031, Khu phố 7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 900.000.000           | 10,000    | 035187011085                                                                                            |         |
| 2   | LÊ ĐỨC THẮNG    | Việt Nam  | Số 32/32, Đường ĐX031, Khu phố 7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 8.100.000.000         | 90,000    | 281248951                                                                                               |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ ĐỨC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 281248951

Ngày cấp: 21/12/2020

Nơi cấp: Công an Bình Dương

Địa chỉ thường trú: Số 32/32, Đường ĐX031, Khu phố 7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 32/32, Đường ĐX031, Khu phố 7, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương